

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 8
TRƯỜNG MẦM NON BẾ NGOAN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do- Hạnh phúc

Số: 109/TB-BN

Quận 8, ngày 10 tháng 10 năm 2024

THÔNG BÁO

Về việc thực hiện chế độ miễn giảm học phí, khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục, hỗ trợ chi phí học tập, hỗ trợ tiền ăn trưa; dân tộc Chăm - Khmer cho trẻ mẫu giáo (trẻ 3, 4, 5 tuổi) Năm học 2024-2025

Căn cứ Nghị định 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ Quy định cơ chế thu, sử dụng học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục;

Căn cứ Công văn số 794/SGDDĐT-KHTC ngày 21 tháng 3 năm 2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn thực hiện chế độ miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, hỗ trợ tiền đóng học phí cho học sinh, sinh viên và chính sách phát triển giáo dục mầm non năm học 2021-2022;

Căn cứ Công văn số 1406/SGDDĐT-KHTC ngày 09 tháng 5 năm 2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn bổ sung thực hiện chính sách hỗ trợ ăn trưa cho trẻ em mẫu giáo;

Căn cứ Nghị Quyết số 23/2022/NQ-HĐND ngày 9 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành Phố về việc hỗ trợ giáo dục đối với trẻ mầm non, học sinh, học viên cao học và nghiên cứu sinh là người dân tộc thiểu số tại Thành phố Hồ Chí Minh kể từ năm học 2022-2023;

Căn cứ Công văn số 82/BCĐCTGNBV ngày 15 tháng 9 năm 2022 về việc cấp giấy xác nhận, giấy chứng nhận cho học sinh, sinh viên, giấy đề nghị hỗ trợ và đơn đăng ký học nghề cho lao động thuộc diện hộ mới thoát mức chuẩn hộ cận nghèo thành phố giai đoạn 2021 – 2025;

Căn cứ Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế thu, sử dụng học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo.;

Căn cứ Nghị quyết số 12/2024/NQ-HĐND ngày 16 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân Thành phố về quy định mức học phí đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập từ năm học 2024 – 2025 và các năm học tiếp theo trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị quyết số 13/2024/NQ-HĐND ngày 16 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân Thành phố về quy định các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh từ năm học 2024 – 2025;

Căn cứ Quyết định số 3089/QĐ-UBND ngày 08 tháng 8 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành kế hoạch thời gian năm học 2024 - 2025 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Công văn số 5307/SGDDT -KHTC ngày 26 tháng 8 năm 2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn thu, sử dụng học phí và các khoản thu khác; thực hiện chế độ miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập từ năm 2024-2025 của các cơ sở giáo dục và đào tạo công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ Công văn số 3335/UBND-PGDĐT ngày 03 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Quận 8 về việc chấp thuận mức thu và các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục và các khoản thu khác của các cơ sở giáo dục công lập năm học 2024-2025.

Trường Mầm non Bé Ngoan thông báo đến phụ huynh học sinh có con, em thuộc diện chính sách nộp hồ sơ để làm thủ tục miễn, giảm học phí, khoản thu dịch vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục, hỗ trợ tiền chi phí học tập, hỗ trợ tiền ăn trưa, dân tộc Chăm - Khmer cho trẻ mẫu giáo (trẻ 3, 4, 5 tuổi) như sau:

1/ Miễn, giảm học phí:

➤ Miễn học phí:

- **Mức hỗ trợ:** 100% mức học phí do Hội đồng nhân dân Thành phố quy định
- **Đối tượng được hỗ trợ:**
 - Trẻ em mẫu giáo khuyết tật.
 - Trẻ em mẫu giáo mồ côi cả cha lẫn mẹ không có nguồn nuôi dưỡng, không nơi nương tựa.
 - Trẻ em mẫu giáo là con đẻ, con nuôi hợp pháp của hạ sỹ quan, binh sỹ tại ngũ.
 - Trẻ em mẫu giáo dân tộc thiểu số rất ít người.

- Trẻ em mẫu giáo là thành viên thuộc hộ nghèo Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Thời gian hỗ trợ:**

Tính theo số tháng học thực tế, tối đa không quá 9 tháng

➤ **Giảm 50% học phí:**

- **Mức hỗ trợ:** 50% mức học phí do Hội đồng nhân dân Thành phố quy định

- **Đối tượng được hỗ trợ:**

- Trẻ em mẫu giáo là thành viên thuộc hộ cận nghèo Thành phố Hồ Chí Minh.
- Trẻ em mẫu giáo là con cán bộ, công chức, viên chức, công nhân mà cha hoặc mẹ bị tai nạn lao động hoặc mắc bệnh nghề nghiệp được hưởng trợ cấp thường xuyên.

- **Thời gian hỗ trợ:**

Tính theo số tháng học thực tế, tối đa không quá 9 tháng

2/ Hỗ trợ học phí cho trẻ em mồ côi theo Nghị quyết 02/2022/NQ-HĐND:

- **Mức hỗ trợ:** 100% mức học phí do Hội đồng nhân dân Thành phố quy định

- **Đối tượng được hỗ trợ:**

- Trẻ em đang thực tế cư trú tại địa phương (có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền theo Luật cư trú) mồ côi cha hoặc mẹ mà bị người còn lại bỏ rơi được ông, bà hoặc người khác nuôi dưỡng mà ông, bà hoặc người nuôi dưỡng tử vong (chưa được hưởng trợ cấp xã hội theo Nghị định 20/2021/NĐ-CP).

- Trẻ em đang thực tế cư trú tại địa phương (có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền theo Luật cư trú) mồ côi cha hoặc mẹ mà người còn lại có mức thu nhập bằng hộ nghèo.

- Trẻ em đang thực tế cư trú tại địa phương (có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền theo Luật cư trú) mồ côi cha hoặc mẹ mà người còn lại có mức thu nhập bằng hộ cận nghèo.

- **Thời gian hỗ trợ:**

Tính theo số tháng học thực tế, tối đa không quá 9 tháng

3/ Chính sách hỗ trợ chi phí học tập:

- **Mức hỗ trợ:** 150.000đ/học sinh/tháng
- **Đối tượng được hỗ trợ:**
 - Trẻ em mẫu giáo mồ côi cả cha lẫn mẹ.
 - Trẻ em mẫu giáo bị khuyết tật.
 - Trẻ em mẫu giáo là thành viên thuộc hộ nghèo Thành phố Hồ Chí Minh.
 - Trẻ em mẫu giáo ở thôn/bản đặc biệt khó khăn, xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển hải đảo theo quy định của cơ quan có thẩm quyền.
- **Thời gian hỗ trợ:**

Tính theo số tháng học thực tế, tối đa không quá 9 tháng

4/ Chính sách hỗ trợ tiền ăn trưa:

- **Mức hỗ trợ:** 160.000đ/học sinh/tháng
- **Đối tượng được hỗ trợ:**
 - Trẻ em mẫu giáo có cha hoặc có mẹ hoặc có người chăm sóc trẻ em hoặc trẻ em thường trú ở thôn đặc biệt khó khăn, xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển, hải đảo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.
 - Trẻ em mẫu giáo không có nguồn nuôi dưỡng được quy định theo khoản 1 Điều 5 Nghị định 136/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội.
 - Trẻ em độ tuổi mẫu giáo là con liệt sĩ, con Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, con thương binh, con người hưởng chính sách như thương binh, con bệnh binh; con một số đối tượng chính sách khác theo quy định tại Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng (nếu có).
 - Trẻ em mẫu giáo khuyết tật học hòa nhập.
 - Trẻ em mẫu giáo là thành viên trong gia đình thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo theo quy định của Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2021-2025.
- **Thời gian hỗ trợ:**

Tính theo số tháng học thực tế, tối đa không quá 9 tháng

5/ Miễn, giảm các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục

- **Mức hỗ trợ:**

Không thu các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục quy định tại điểm a khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 04/2023/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân Thành phố; bao gồm: *“Các khoản thu phục vụ cho hoạt động giáo dục ngoài giờ học chính khóa theo quy định.”*

- **Đối tượng được hỗ trợ:**

Trẻ em học mẫu giáo đang theo học tại các cơ sở giáo dục công lập được hưởng chính sách miễn, giảm học phí theo Nghị định 81/2021/NĐ-CP ngày 28/7/2021 của Chính phủ hoặc các trường hợp đang được hưởng chính sách hỗ trợ học phí theo Nghị quyết số 13/2020/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 của HĐND Thành phố về chương trình giảm nghèo bền vững TP. HCM giai đoạn 2021-2025, Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 07/4/2022 của HĐND Thành phố về chính sách đặc thù chăm lo, hỗ trợ người cao tuổi trẻ em mồ côi và những đối tượng có hoàn cảnh thật sự khó khăn trên địa bàn Thành phố.

- **Thời gian hỗ trợ:**

Tính theo số tháng học thực tế, tối đa không quá 9 tháng

6/ Thành phần hồ sơ thủ tục thực hiện chế độ miễn, giảm học phí, khoản thu dịch vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục, hỗ trợ tiền chi phí học tập, hỗ trợ tiền ăn trưa, dân tộc Chăm - Khơmer

- **Hồ sơ:**

a) Đơn đề nghị miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập:

- Đối với học sinh thuộc diện miễn, giảm học phí (Mẫu đơn theo Phụ lục II tại Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ).

- Đối với học sinh thuộc diện hỗ trợ chi phí học tập (Mẫu đơn theo Phụ lục III tại Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ).

b) Bản sao chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao từ sổ gốc giấy tờ chứng minh thuộc đối tượng miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập.

- Giấy xác nhận cho học sinh, sinh viên thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ mới thoát mức chuẩn hộ cận nghèo thành phố giai đoạn 2021 – 2025 do Ủy ban nhân dân cấp phường, xã cấp cho đối tượng được Quy định tại Khoản 4 Điều 15 Nghị định số 81/2021/NĐ-CP.

- Giấy xác nhận khuyết tật do Ủy ban nhân dân cấp phường, xã cấp cho đối tượng được Quy định tại Khoản 2 Điều 15 Nghị định số 81/2021/NĐ-CP.

- Bản sao giấy khai sinh nếu bé thuộc diện dân tộc Chăm, Khmer; còn bé dân tộc khác thuộc diện hộ cận nghèo phải có giấy xác nhận do Ủy ban nhân dân Phường, Xã cấp cho đối tượng được Quy định.

• **Địa điểm nộp hồ sơ**

Phụ huynh học sinh có con, em thuộc diện được hưởng chính sách trên vui lòng liên hệ phòng Hành chính quản trị để làm thủ tục, nộp hồ sơ giải quyết chế độ, chính sách cho trẻ theo quy định./.

Nơi nhận:

- CB-GV-NV đơn vị;
- PHHS;
- Lưu: VT.

**HIỆU TRƯỞNG**
Nguyễn Thị Kim Loan